TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 22- 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sái Thị Kim Lan

Ông Lô Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/9/1982, tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên bố: Hoàng Văn P; Sinh năm: 1956; Họ và tên mẹ: Phan Thị L; Sinh năm 1956; Cùng trú tại thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; Có vợ là: Đinh Thị H, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị bị bắt quả tang ngày 10/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N*: Ông Phạm Thành Dũng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1982; Trú tại: thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Tằng Sòi L, sinh năm: 1988; Trú tại: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2019 Hoàng Văn N một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 12Z1- 057.61 từ nhà ở xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đi theo đường vành đai biên giới đến khu vực mốc 1302 thuộc thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, sau đó xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, rồi đi đến khu vực chợ Nà Lầy (Trung Quốc) tìm mua pháo để sử dụng trong dịp tết Nguyên Đán. Tại đây, N gặp và mua của một người phụ nữ người Trung Quốc (không rõ tên tuổi địa chỉ) 16 hộp pháo với giá 320NDT (ba trăm hai mươi nhân dân tệ). Sau đó, N cho toàn bộ số pháo trên vào một bao tải dứa màu vàng và bọc ngoài túi nylon màu trắng, buộc phía sau xe mô tô rồi vận chuyển về Việt Nam. Đến khoảng 5 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, khi N về đến đoạn đường vành đai biên giới, khu vực mốc 1302-200 địa phận Việt Nam, thuộc thôn K, xã T, huyện B thì bị Đồn biên phòng cửa khẩu Hoành Mô bắt quả tang, thu giữ 16 hộp pháo hình lục giác, loại 44 ống, có tổng trọng lượng tịnh là 17,8 kg (mười bảy phẩy tám kilôgam), 01 điện thoại Iphone màu hồng gắn sim số: 0335578567; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12Z1-057.61 (bút lục số 24 đến 25; 75 đến 78).

Tại bản Kết luận giám định số 6017/C09-P2 ngày 11/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tất cả số pháo thu giữ của Hoàng Văn N gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có tiếng nổ) Bút lục số 32.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với số pháo còn lại sau khi trích một phần để giám định, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Liêu để tiêu hủy theo quy định (Bút lục số 38).

Đối với 01 điện thoại Iphone màu hồng gắn sim số: 0335578567; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12Z1-057.61 đã thu giữ của Hoàng Văn N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Liêu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT- VKSBL ngày 16/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm"; Áp dụng: điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N: từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại Viettel số: 0335578567 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong);

Trả lại cho chị Đinh Thị H: 01 chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave RSX, màu đen xanh, biển kiểm soát 12Z1-057.61, số khung RLHJA3813GY177976; số máy JA38E0388433 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004915 của xe máy biển kiểm soát 12Z1 – 05761.

Về án phí: bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới 17,8 kg (mười bẩy phẩy tám kilogam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, nguồn gốc số pháo do trước đó bị cáo mua tại Trung Quốc với mục đích mang về để sử dụng, khi về đến khu vực mốc 1302 - 200, thuộc thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, trước khi phạm tội chấp hành tốt đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là con thương binh, đồng thời là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đồng thời đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị H đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho chị, vì nguồn gốc chiếc xe là tài sản riêng của chị, chiếc xe là phương tiện làm ăn, sinh hoạt đi lại duy nhất của gia đình chị, hoàn cảnh gia đình chị hiện rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ

quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

Đối với người bào chữa cho bị cáo trong quá trình xét xử đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng (bút lục: 46 – 49); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (BL: 50 – 52); Biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục: 17 – 18); Sơ đồ hiện trường (bút lục: 19); Bản ảnh hiện trường (bút lục: 20- 23); Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục: 24 – 25); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ (bút lục: 29); Kết luận giám định (BL: 32); và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 tại khu vực mốc 1302 - 200, thuộc thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh bị cáo Hoàng Văn N đã có hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới 17,8 kg (mười bẩy phẩy tám kilogam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, nguồn gốc số pháo do trước đó bị cáo mua tại Trung Quốc với mục đích mang về để sử dụng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Bình Liêu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quản lý các loại pháo nổ của Nhà nước. Pháo nổ thuộc danh mục hàng cấm đã được Nhà nước quy định, có tác hại nhiều mặt, không những gây thiệt hại đến kinh tế, sức khỏe, tính mạng của con người mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì coi thường pháp luật nên đã bất chấp. Do đó hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có bố đẻ là thương binh loại B. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, từ

đó xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng gắn sim số: 0335578567 thu giữ trong vụ án là của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu, biển kiểm soát 12Z1-057.61 và giấy đăng ký xe đã thu giữ của Hoàng Văn N, Quá trình điều tra xác định mặc dù đứng tên đăng ký Hoàng Văn N, nhưng nguồn gốc chiếc xe là tài sản riêng của chị Đinh Thị H, chiếc xe là phương tiện đi lại, làm ăn duy nhất của gia đình chị. Xét thấy hoàn cảnh gia đình chị H khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, chị H không biết bị cáo dùng chiếc xe vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe này cùng toàn bộ giấy tờ xe cho chị Đinh Thị H.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trước khi phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm"

Xử phạt Bị cáo Hoàng Văn N: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/10/2019.

Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn N: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại Viettel số: 0335578567 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong);

Trả lại cho chị Đinh Thị H: 01 chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave RSX, màu đen xanh, biển kiểm soát 12Z1-057.61, số khung RLHJA3813GY177976; số máy JA38E0388433 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004915 của xe máy biển kiểm soát 12Z1 – 05761.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; Người có ql,nvlq;*
- *Người bào chữa;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu;*
- *Cơ quan THAHS huyện Bình Liêu;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Bình Liêu;*
- *Chi cục THADS huyện Bình Liêu;*
- *VKSND huyện Bình Liêu;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng